

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Phê duyệt phương án chữa cháy cơ sở

Kính gửi: Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Hậu Giang

Tôi là: Nguyễn Bá Luân

Số CCCD/Hộ chiếu: 001075033183; Ngày cấp: 07/05/2021;

Nơi cấp: Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội

Điện thoại: 0779501502

Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện cho: Khách sạn Sojo Hậu Giang.

Địa chỉ: Đường Nguyễn Công Trứ, khu vực 1, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Đề nghị phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Hậu Giang phê duyệt phương án chữa cháy cơ ở tại Khách sạn Sojo Hậu Giang./.

Hậu Giang, ngày 27 tháng 09 năm 2023

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Bá Luân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số PC17
Ban hành kèm theo
Nghị định số 136/NĐ-CP
ngày 30/10/2022

Số:

PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY CỦA CƠ SỞ
(Lưu hành nội bộ)

Tên cơ sở: Khách Sạn Sojo Hậu Giang.

Địa chỉ: Số 16A, đường Nguyễn Công Trứ, P1, TP Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Cơ quan quản lý trực tiếp: Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý khách sạn TNH.

Điện thoại: 02933.98.5555.

Cơ quan Công an được phân công thực hiện nhiệm vụ chữa cháy: Phòng Cảnh Sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại: 114, 02933.878.806 hoặc 069.3.769.266.

Hậu Giang, tháng 06 năm 2023

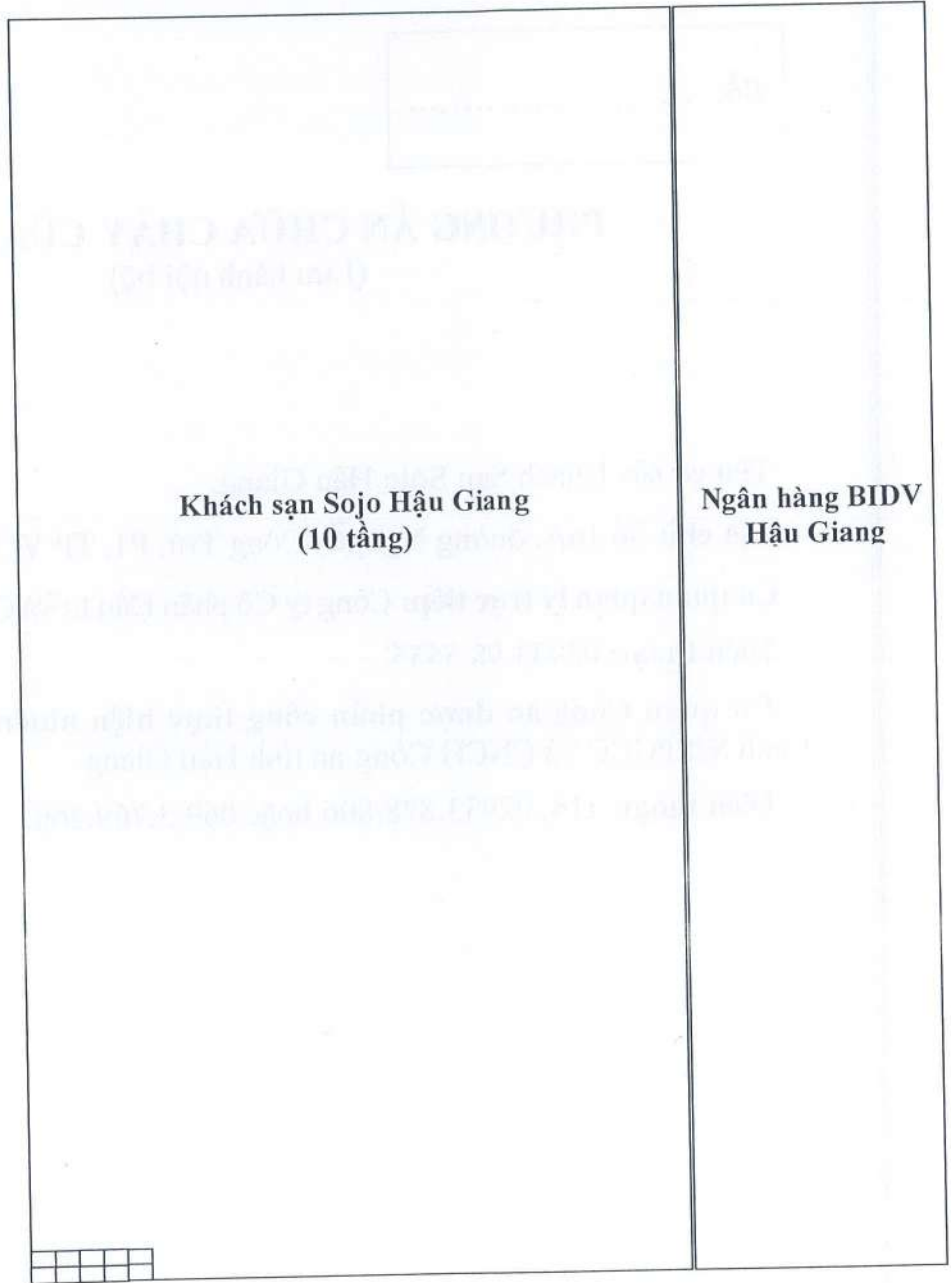
SƠ ĐỒ MẶT TỔNG THỂ CƠ SỞ

Đất trống

Đường Trần Hưng Đạo



Đường Châu Văn Liêm



Cầu Nguyễn Công Trứ ← Đường Nguyễn Công Trứ → Cầu Lữ Quán

A. ĐẶC ĐIỂM CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC CHỮA CHÁY:

I. VỊ TRÍ CƠ SỞ:

Khách sạn Sojo Hậu Giang (Gọi tắt là cơ sở) tọa lạc tại Số 16A, đường Nguyễn Công Trứ, Khu vực 1, phường 1, TP Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, có các hướng tiếp giáp như sau:

- Phía Tây: Tiếp giáp đất trống.
- Phía Bắc: Tiếp giáp Ngân Hàng BIDV tỉnh Hậu Giang.
- Phía Đông: Tiếp giáp Đường Nguyễn Công Trứ.
- Phía Nam: Tiếp giáp Đường Châu Văn Liêm.

II. GIAO THÔNG PHỤC VỤ CHỮA CHÁY:

1. Bên trong:

Khách sạn Sojo Hậu Giang có sân trước rộng khoảng 327m², sân sau rộng khoảng 260 m² lối đi lại rộng khoảng 1,2m.

Bên trong khách sạn cầu thang, hành lang, đồ đạc được sắp xếp gọn gàng, lối thoát nạn thông thoáng. Khách sạn bố trí 2 cầu thang bộ là cầu thang thoát nạn, mỗi thang có chiều rộng thông thủy của vế thang 1,2m chiều rộng cửa vào buồng thang là 1,2m.

2. Bên ngoài:

- Khách sạn Sojo Hậu Giang nằm cạnh đường Nguyễn Công Trứ, rộng 12m và đường Châu Văn Liêm rộng 6m, khi có cháy xảy ra xe chữa cháy di chuyển, tiếp cận đám cháy được.

- Khách sạn Sojo Hậu Giang cách Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Hậu Giang khoảng 2km. Xe chữa cháy đi đến cơ sở bằng đường bộ qua các tuyến đường: Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh → đường 3/2 → Cầu Lữ Quán → Đường Nguyễn Công Trứ đi khoảng 300m → Khách sạn Sojo Hậu Giang.

III. NGUỒN NƯỚC PHỤC VỤ CHỮA CHÁY:

TT	Nguồn nước	Trữ lượng (m ³) hoặc lưu lượng (l/s)	Vị trí, khoảng cách nguồn nước	Những điểm cần lưu ý
I	Bên trong:			
1	Bể chứa nước chữa cháy	633m ³	Bên trong cơ sở	Máy bơm nước chữa cháy có thể lấy nước
II	Bên ngoài:			
1	Trụ nước chữa cháy đô thị	28l/s	50m	Xe, máy bơm chữa cháy lấy được nước
2	Hồ Sen	Phụ thuộc thủy triều	100m	Xe, máy bơm chữa cháy lấy được nước

IV. ĐẶC ĐIỂM CỦA CƠ SỞ:

1. Đặc điểm kiến trúc:

* Công trình được xây dựng có tổng số 10 tầng nổi, 01 tầng tum và 01 tầng hầm:

- Tầng Hầm B1 diện tích 966m² trong đó bố trí công năng diện tích khu trông giữ xe 262 m², khu phụ trợ 633m². (Khu vực đỗ xe súc chứa 6 ô tô và, xe máy khoảng 25 chỗ), được xây dựng tường gạch, cột bê tông cốt thép, sàn bê tông, nền bê tông. Số người có mặt trong giờ kinh doanh khoảng từ 01 người đến 02 người. Chất cháy chủ yếu là xăng dầu, yên xe, lốp xe, mũ dưới dạng đường phụ tùng, đường dây dẫn điện.....

- Tầng 1 diện tích 612m² trong đó bố trí công năng sảnh đón tiếp dịch vụ khách sạn 52 m², khu vực công cộng 148 m², khu thương mại dịch vụ 412m² (1 bố trí sảnh khách sạn, các gian hàng thương mại dịch vụ, phòng trực PCCC, phòng kỹ thuật, phòng kỹ thuật điện, phòng kỹ thuật nước, phòng rác, nhà vệ sinh. Phía ngoài mặt bằng bố trí phòng trung thế, trạm biến áp, máy phát điện dự phòng), được xây dựng tường gạch, cột bê tông cốt thép, sàn bê tông, nền gạch men.

- Tầng 2 diện tích: 612m² trong đó bố trí công năng thương mại dịch vụ là 484m² và khu vực công cộng 128m² (bố trí các phòng thương mại dịch vụ, phòng kỹ thuật điện).

+ Tầng 3 diện tích: 610m² trong đó bố trí công năng thương mại dịch vụ 233 m², diện tích dịch vụ khách sạn 198m², diện tích công cộng 179m². (Bố trí các phòng thương mại dịch vụ, phòng kỹ thuật điện, phòng kỹ thuật nước, phòng đồng phục, phòng hành chính, phòng kế toán, phòng sơ cứu, phòng kho kế toán, phòng server, nhà vệ sinh).

+ Tầng 4 diện tích: 605m² bố trí công phục vụ các tiện ích phòng thư giãn, giặt là, phòng hút thuốc, phòng gym và khu JO247 Lounge phục vụ ăn uống và giải trí.

+ Tầng 5 đến tầng 10, mỗi tầng diện tích: 585 m² bố trí công năng mỗi tầng 10 phòng nghỉ khách sạn, khu phụ trợ, và các phòng kỹ thuật điện nước.

+ Tầng tum diện tích: 149 m² sử dụng cho việc lắp đặt hệ thống kỹ thuật, các trục điện nước và 01 bồn nước PCCC dự phòng 40m³.

V. TÍNH CHẤT, ĐẶC ĐIỂM NGUY HIỂM VỀ CHÁY, NỔ, ĐỘC:

* Tính chất hoạt động: Kinh doanh dịch vụ và khách sạn.

1. Về chất cháy: Chất cháy nổ chủ yếu là gỗ, vải (quần áo, giày túi...) nhựa PVC và cao su (giày dép, túi, đồ điện tử, gia dụng...), giấy văn phòng,...; dầu...

1.1. Chất cháy là xăng, dầu:

- Trong quá trình hoạt động cơ sở có tồn chứa số lượng chất cháy là xăng dầu (khu vực đậu xe). Xăng là chất rất dễ bay hơi, kể cả khi nhiệt độ môi trường xuống thấp, xăng vẫn hóa hơi, kết hợp với ôxy trong không khí tạo thành hỗn hợp nguy hiểm cháy, nổ. Hơi xăng dầu nặng hơn không khí 2,5 lần, khi khuếch tán vào không khí thường bay là đà trên mặt đất và tích tụ ở chỗ trũng, kín, khuất gió. Khi tích tụ ở mức độ nhất định sẽ tạo thành hỗn hợp nguy hiểm cháy, nổ. Hơi xăng dầu có nhiệt độ bắt cháy thấp từ âm -39°C.

- Xăng dầu là chất lỏng không hòa tan trong nước, có tỷ trọng từ 0,7 đến 0,9, nhẹ hơn nước, vì thế khi gặp nước, xăng dầu nổi lên trên mặt nước và nhanh chóng chảy loang, lan rộng ra xung quanh, gặp nguồn lửa sẽ gây cháy.

- Tốc độ cháy lan của xăng dầu rất nhanh, khoảng từ 20 đến 30m/s và tỏa ra nhiệt lượng lớn kèm theo các sản phẩm cháy độc hại, khói đen và có khả năng tạo thành những đám cháy mới.

1.2. Chất cháy là gỗ:

Gỗ là vật liệu thường thấy ở đám cháy, nó là hỗn hợp của rất nhiều chất, có cấu trúc và tính chất khác nhau, cơ bản gồm: xenluloza và licnhin. Trong đó đối với đặc thù phòng khách sạn mỗi phòng chứa khoảng 250kg gỗ dưới dạng vật chất: Bàn, ghế, ngăn hộp giường và sàn gỗ.

- Xenluloza là các polixaccarit cao phân tử, có công thức là $(C_6H_{10}O_5)$

- Xenluloza là hỗn hợp của pentozan $(C_5H_8O_4)$, Hecxozan $(C_6H_{10}O_5)$

- Licnhin: thành phần nguyên tố của Licnhin bị thay đổi đáng kể, do đó không có công thức thống nhất.

+ Tùy theo nguồn gốc, loại, phân bố vị trí, tỉ lệ của hỗn hợp này có thể khác nhau, tuy nhiên trung bình gỗ bao gồm: 75% xenlulozan, 25% licnhin

+ Về thành phần nguyên tố, gỗ chứa sấp xỉ 50% cacbon, sấp xỉ 6% hiđro và sấp xỉ 40% Oxy. Độ rỗng của các chất chiếm khoảng 50-70% thể tích của nó. Những chất tham gia vào các thành phần của gỗ có cấu trúc khác nhau và độ bền nhiệt khác nhau. Khảo sát sự bền nhiệt của gỗ, có thể phân chia (Đơn giản) sự phân hủy nhiệt của gỗ ra thành một số giai đoạn đặc trưng sau:

- Khi nung nóng đến 120 - 150 °C: kết thúc quá trình làm khô gỗ, nghĩa là kết thúc quá trình tách nước vật lý.

- Khi nung nóng đến 150 - 180 °C xảy ra sự tách ẩm nội và ẩm liên kết hóa học cùng với sự phân hủy thành phần kém bền nhiệt của gỗ.

- Khi nung nóng đến 250 °C xảy ra sự phân hủy của gỗ chủ yếu là bán xenluloza, làm thoát ra các chất khí như: CO, CH₄, H₂CO₂, H₂O...Hỗn hợp khí tạo thành này có khả năng bốc cháy bởi nguồn bốc cháy. Tương tự chất lỏng, nhiệt độ này có thể coi là nhiệt độ bắt cháy của gỗ.

- Ở nhiệt độ 350 - 450 °C xảy ra sự phân hủy mạnh của gỗ làm thoát ra chủ yếu khối lượng khí cháy 40% số lượng lớn nhất có thể có. Trong phần phân hủy đó số khí thoát ra bao gồm 25% H₂, 40% Cacbonhydro không no.

- Ở nhiệt độ 500-550 °C tốc độ phân hủy của gỗ giảm mạnh, sự thoát chất bốc thực tế coi như dừng lại. Ở nhiệt độ 600 °C sự phân hủy nhiệt của gỗ thành sản phẩm khí và tro được kết thúc.

- Thông số của gỗ:

+ Nhiệt cháy thấp của gỗ: ~ 15000 kj/kg

+ Vận tốc cháy theo bề mặt: 0,5 - 0,55 (cm/ph)

+ Vận tốc cháy theo chiều sâu: 0,2 – 0,5 (m/ph).

+ Vận tốc cháy theo khối lượng: 7 – 8 (g/m²/s).

Gỗ cháy là quá trình không hoàn toàn, than gỗ tạo ra có thể cháy âm ỉ bên trong không tạo thành ngọn lửa. Sản phẩm cháy của gỗ là CO, CO₂, H₂O, N₂, ... Một số chất khác và khoảng 10% đến 20% khối lượng than gỗ. Vì vậy khi cháy gỗ thường bị cháy âm ỉ, gây ra nhiều khó khăn cho công tác chữa cháy.

1.3. Chất cháy là giấy:

Chất cháy dạng này tồn tại trong cửa hàng dưới dạng các loại văn bản, giấy tờ, hồ sơ sổ sách, thùng carton

Giấy là loại vật liệu rất dễ cháy, khi cháy có nhiều khói. Thành phần chủ yếu là các phân tử xenlulo, có một số tính chất sau:

- Nhiệt độ tự cháy là 184°C,
- Vận tốc cháy khối lượng là 27,8kg/m².h,
- Vận tốc cháy lan khoảng 0,3 đến 0,4 m/ph,
- Nhiệt lượng cháy thấp của giấy là 1304KJ/Kg.

1.4. Chất cháy là vải, sợi :

- Trong cơ sở tồn tại vải, sợi dưới nhiều chất liệu khác nhau như : Nệm, chăn, ga, gối, màn... Khối lượng tối đa cho 01 phòng khách sạn khoảng 70kg. Đây là loại vật liệu dễ cháy, ở 100°C vải dễ bị cacbon hóa và bị phân hủy làm các chất khí CO, CO₂ và các hydro cacbon khác. Nhiệt độ bốc cháy của vải là 210°C, nhiệt độ tự bốc cháy là 407°C.

- Vận tốc cháy trung bình theo khối lượng là 0,36kg/m² /phút. Nhiệt độ cháy của len, vải có thể đạt 650 đến 1000°C. Khi cháy vải tổng hợp tỏa ra một lượng khói, khí độc như CO, CO₂, N₂.

- Trong đó nồng độ các chất có thể đạt đến : với CO₂: 144g/ m², CO : 2g/ m² với nồng độ các chất như vậy sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe con người, có thể gây choáng, ngất và dẫn đến tử vong.

1.5. Chất cháy là nhựa tổng hợp và chế phẩm từ polime :

- Nhựa tổng hợp và chế phẩm từ polime có trong chợ dưới dạng : Đồ nhựa, vỏ đường dây dẫn điện, đồ gia dụng, ...

- Đặc tính của các loại nhựa tổng hợp là khả năng nóng chảy và tính linh động của nó ở dạng lỏng có khả năng cháy lan, vì vậy đám cháy có khả năng phát triển thành đám cháy lớn, phức tạp. Sản phẩm cháy có nhiều khí độc như : CO, Clo, HCl, Andehit và tạo ra lượng lớn khói tỏa ra xung quanh bốc lên cao làm ảnh hưởng đến việc thoát nạn, cứu chữa đám cháy.

2. Về nguồn nhiệt : Nguồn nhiệt chủ yếu là thiết bị tiêu thụ điện không đảm bảo an toàn, điện chiếu sáng, lửa trần, biển quảng cáo, ...

Trong cơ sở nguồn nhiệt gây cháy được hình thành do nhiều nguyên nhân khác nhau như :

2.1. Nguồn nhiệt phát sinh do sử dụng các thiết bị tiêu thụ điện không đảm bảo an toàn

- Nguyên nhân do dùng điện quá tải : Khi quá nhiệt trong dây dẫn tăng lên cao vượt quá dưới hạn cho phép, làm phá hủy và gây cháy phần vỏ cách điện rơi tia lửa vào các vật dụng dễ cháy gần khu vực đó gây cháy.

- Nguyên nhân cháy do hiện tượng ngắn mạch (chập mạch) : Do nhiệt độ dây dẫn tăng cao gây ra sự bốc cháy lớp cách điện của dây dẫn, gây cháy các thiết bị xung quanh. Tia lửa điện phát sinh từ những ổ cắm, công tắc, cầu dao điện. Tại điểm chập mạch sẽ phát sinh tia hồ quang điện có $2500^{\circ}\text{C} \div 4000^{\circ}\text{C}$ bắn ra xung quanh làm cháy các vật liệu dễ cháy.

2.2. Nguồn nhiệt phát sinh do cháy hệ thống chiếu sáng, biển quảng cáo

- Nguồn nhiệt phát sinh do hệ thống chiếu sáng có thể là do : Sự tiếp xúc của dây dẫn với các thành phần đốt nóng của bộ phận điều chỉnh khởi động làm mềm và cháy lớp cách dẫn đến ngắn mạch ; do cháy tắc te, tia lửa luôn qua khe tín hiệu ; do cách điện của cuộn dây bị đánh thủng, ngắn mạch của các vít trong cuộn cảm biến áp.....

2.3. Nguồn nhiệt hình thành từ ngọn lửa trần

- Nguồn nhiệt có thể xuất hiện do sơ suất bất cẩn của khách hàng, nhân viên vi phạm nội quy an toàn phòng cháy chữa cháy như: Đun nấu, thắp hương thờ cúng, đánh diêm, đốt do mâu thuẫn, hút thuốc lá trong khu vực cấm.

- Ngoài ra nguồn nhiệt có thể xuất hiện do đốt khi mâu thuẫn cá nhân trong việc buôn bán, đốt phá hoại, vận chuyển va chạm gây nổ bình dẫn đến cháy lan cháy lớn,... Một số trường hợp do sét đánh khi trời mưa giông có sấm sét.

3. Khả năng phát triển đám cháy

Khi xảy ra cháy có khả năng cháy lan giữa các phòng do bức xạ nhiệt hoặc cháy lan lên các tầng trên do bức xạ nhiệt và sản phẩm cháy mang theo nhiệt độ cao, các chất cháy này sẽ tỏa ra một lượng nhiệt rất cao, tỏa ra nhiều khói, khí độc và tạo ra bức xạ nhiệt làm cho các khu vực lân cận bị đốt nóng có thể làm sập cấu kiện xây dựng của công trình dẫn đến cháy lan, cháy lớn, gây thiệt hại lớn đến tài sản của cơ sở, ảnh hưởng đến tính mạng, an ninh trật tự và môi trường trong khu vực. Khi chữa cháy lực lượng chữa cháy phải sử dụng mặt nạ phòng độc, dụng cụ phá dỡ đa năng, kìm cộng lực, để tiếp cận cứu người, cứu tài sản, sử dụng các lăng phun nước đặc, phun mưa để dập tắt đám cháy, làm mát các khu vực xung quanh chống cháy lan và làm mát cán bộ chiến sĩ, khi tiếp cận đám cháy từ hướng trên gió.

VI. TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG CHỮA CHÁY TẠI CHỖ:

1. Tổ chức lực lượng:

Giám đốc công ty ban hành quyết định thành lập đội PCCC cơ sở gồm có 15 đội viên. Đội PCCC được phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng.

- Họ và tên người chỉ huy đội PCCC cơ sở: Ngô Văn Liệu. Số điện thoại: 0779.501.502.

2. Tổ chức thường trực chữa cháy:

- Số người thường trực trong giờ làm việc: 04-15 người.

- Số người thường trực ngoài giờ làm việc: 02 người.

VII. PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY TẠI CHỖ

STT	Chủng loại phương tiện chữa cháy	Đơn vị tính	Số lượng	Vị trí bố trí	Ghi chú
1	Máy bơm động cơ điện Grundfos LS200-150-508B	máy	02	Trạm bơm tầng hầm	
2	Tủ chữa cháy trong nhà (mỗi tủ có 01 cuộn vòi B, 01 lăng B);	Tủ	37	Từ Tầng hầm đến tầng 10	
3	trụ chữa cháy ngoài nhà (mỗi trụ có 01 cuộn vòi A, 01 lăng A)	Trụ	02	Sân cạnh đường Châu Văn Liêm	
4	Đầu phun chữa cháy tự động Spinkler	Đầu	604	Tầng hầm đến tầng 10	
5	Bình cầu chữa cháy XFZTB6 loại bột ABC	Bình	16	Tầng 4	
6	Bình chữa cháy khí CO ₂ MT3	Bình	59	Tầng hầm đến tầng 10	
7	Bình chữa cháy MFZ4	Bình	118	Tầng hầm đến tầng 10	

B. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ MỘT SỐ TÌNH HUỐNG CHÁY:**I. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TÌNH HUỐNG CHÁY PHỨC TẠP NHẤT:****1. Giả định tình huống cháy phức tạp nhất:**

1.1. Thời điểm xảy ra cháy: Vào lúc 11 giờ 00 phút, ngày X tháng Y năm Z.

1.2.. Vị trí phát sinh cháy: Tại Khu vực đỗ xe gần máy tầng hầm.

1.3 Nguyên nhân xảy ra cháy: Do sự cố hệ thống điện (chập điện bình ắc quy xe máy gây cháy, nổ).

1.4. Chất cháy chủ yếu: Là xăng dầu có trong xe, yên xe, lốp xe, mũ dưới dạng phụ tùng, đường dây dẫn điện,.....

1.5. Thời gian cháy tự do: Thời gian cháy tự do dự kiến khoảng 5 phút.

1.6. Diện tích đám cháy đến thời điểm triển khai chữa cháy của lực lượng tại chỗ: khoảng 15m².

1.7. Những yếu tố gây ảnh hưởng tác động tới việc chữa cháy:

- Nhận định tình huống cháy: Do chất cháy chủ yếu là xăng dầu, yên xe, lốp xe, mũ dưới dạng phụ tùng, đường dây dẫn điện..... làm bằng chất dễ cháy nên đám cháy sẽ phát triển rất nhanh và có khả năng cháy lan sang các khu vực lân cận nếu không chữa cháy kịp thời.

- Những ảnh hưởng tác động đến việc cứu chữa: Vì chất cháy chủ yếu là xăng dầu, yên xe, lốp xe, mũ dưới dạng phụ tùng, đường dây dẫn điện..... nên đám cháy phát triển nhanh cháy lớn tỏa ra nhiệt lượng lớn, khói khí độc, gây khó khăn cho việc cứu chữa.

2. Tổ chức triển khai chữa cháy:

Sau khi nhận tín hiệu báo cháy từ màn hình tủ báo cháy trung tâm nhân viên trực tủ báo cháy trung tâm xác định vị trí đám cháy xảy ra tại Khu vực đỗ xe gắn máy tầng hầm, lực lượng chữa cháy cơ sở nhanh chóng tập trung tại hiện trường, thực hiện các nhiệm vụ sau:

2.1. Nhiệm vụ của Chỉ huy chữa cháy:

- Khi lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy chưa đến đám cháy thì chỉ huy chữa cháy tại chỗ có nhiệm vụ:

- Có nhiệm vụ hướng dẫn đội viên đội PCCC và mọi người đang làm việc tại khách sạn thực hiện các nhiệm vụ sau: Báo cháy, cắt điện khu vực cháy, điện thoại báo cháy; dùng phương tiện chữa cháy tại chỗ để dập tắt đám cháy.

- Khi lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đến đám cháy thì chỉ huy chữa cháy tại chỗ có nhiệm vụ:

- Báo cáo tóm tắt tình hình diễn biến đám cháy đang diễn ra tại cơ sở, nêu rõ quy mô tính chất hoạt động của công trình đang cháy, số lượng chất cháy nguy hiểm cháy, nổ, số lượng người bị nạn trong đám cháy (nếu có).

- Báo cáo tình hình giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy trong và ngoài cơ sở tình trạng khả năng hút nước của xe, máy bơm chữa cháy. Cử người hướng dẫn xe, máy bơm chữa cháy đỗ gần nguồn nước một cách nhanh chóng và an toàn.

- Báo cáo công tác tổ chức chữa cháy của đội viên đội PCCC cơ sở cho chỉ huy lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy nắm.

- Tiếp tục hướng dẫn đội PCCC cơ sở chữa cháy. Đảm bảo công tác hậu cần phục vụ công tác chữa cháy tại cơ sở nếu đám cháy có khả năng kéo dài.

2.2. Đội viên đội PCCC có nhiệm vụ

2.2.1. Tổ báo cháy: 02 người: Người thứ nhất, người thứ hai:

- Khi phát hiện cháy hoặc nhận lệnh của chỉ huy xảy ra cháy tại Khu vực đỗ xe gắn máy tầng hầm, nhanh chóng hô to: “Cháy...Cháy...Cháy” thông báo cho mọi người tại cơ sở và mọi người xung quanh đến chữa cháy.

- Nhanh chóng gọi điện thoại báo cháy các lực lượng chức năng đến chữa cháy cụ thể như sau:

+ Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Hậu Giang theo số máy **114** hoặc **02933.878.806**.

+ Công an thành phố Vị Thanh theo số **0293.3876.222** đến hỗ trợ chữa cháy và giữ gìn an ninh trật tự và bảo vệ hiện trường cháy, điều tra nguyên nhân vụ cháy.

+ Công an phường I theo số **0293.3.876.509** để chữa cháy và hỗ trợ giữ gìn an ninh trật tự và bảo vệ hiện trường cháy.

+ Điện lực thành phố Vị Thanh theo số **0293.3600.246** đến để ngắt điện khu vực cháy và khu vực lân cận phục vụ cho công tác chữa cháy.

+ Bệnh viện đa khoa tỉnh Hậu Giang theo số theo số **115** hoặc **02933.876.333** đến sơ cấp cứu hoặc tải thương (nếu có).

2.2.2. Tổ chữa cháy: 08 người: Người thứ ba, người thứ tư, người thứ năm, người thứ sáu, người thứ sáu, người thứ bảy, người thứ tám, người thứ chín:

- **Người thứ ba, người thứ tư, người thứ năm, người thứ sáu:** Khi phát hiện cháy hoặc nhận lệnh của chỉ huy xảy ra cháy tại Khu vực đỗ xe gắn máy tầng hầm, nhanh chóng chạy đến nơi đặt bình chữa cháy lấy 08 bình chữa cháy ABC MFZ4 chạy tới đám cháy cách đám cháy 3-5m dừng lại đặt bình xuống đất rút chốt an toàn phun chất chữa cháy vào gốc lửa để khống chế đám cháy.

- **Người thứ sáu, người thứ bảy, người thứ tám:** Khi phát hiện cháy hoặc nhận lệnh của chỉ huy xảy ra cháy tại Khu vực đỗ xe gắn máy tầng hầm, nhanh chóng chạy đến 02 tủ chữa cháy, nhanh chóng lấy 01 cuộn B rãi vòi lắp lăng B, di chuyển đến đám cháy phun tia nước đặt vào gốc lửa để khống chế và dập tắt đám cháy.

- **Người thứ chín:** Khi phát hiện cháy hoặc nhận lệnh của chỉ huy xảy ra cháy tại Khu vực đỗ xe gắn máy tầng hầm, nhanh chóng đến phòng bơm vận hành máy bơm phục vụ chữa cháy.

2.2.3. Tổ cứu người và di chuyển tài sản: 05 người: Người thứ mười, người thứ mười một, người thứ mười hai, người thứ mười ba, người thứ mười bốn, người thứ mười lăm:

- **Người thứ mười, người thứ mười một, người thứ mười hai:** Khi phát hiện cháy hoặc nhận lệnh của chỉ huy xảy ra cháy tại Khu vực đỗ xe gắn máy tầng hầm nhanh chóng đến hiện trường quan sát hướng dẫn người bị nạn thoát ra ngoài an toàn và dìu người bị nạn ra ngoài an toàn (nếu có). Nếu không có người bị nạn thì sau đó tập trung di chuyển tài sản cạnh khu cháy ra khu vực an toàn nhằm ngăn chặn cháy lan, cháy lớn.

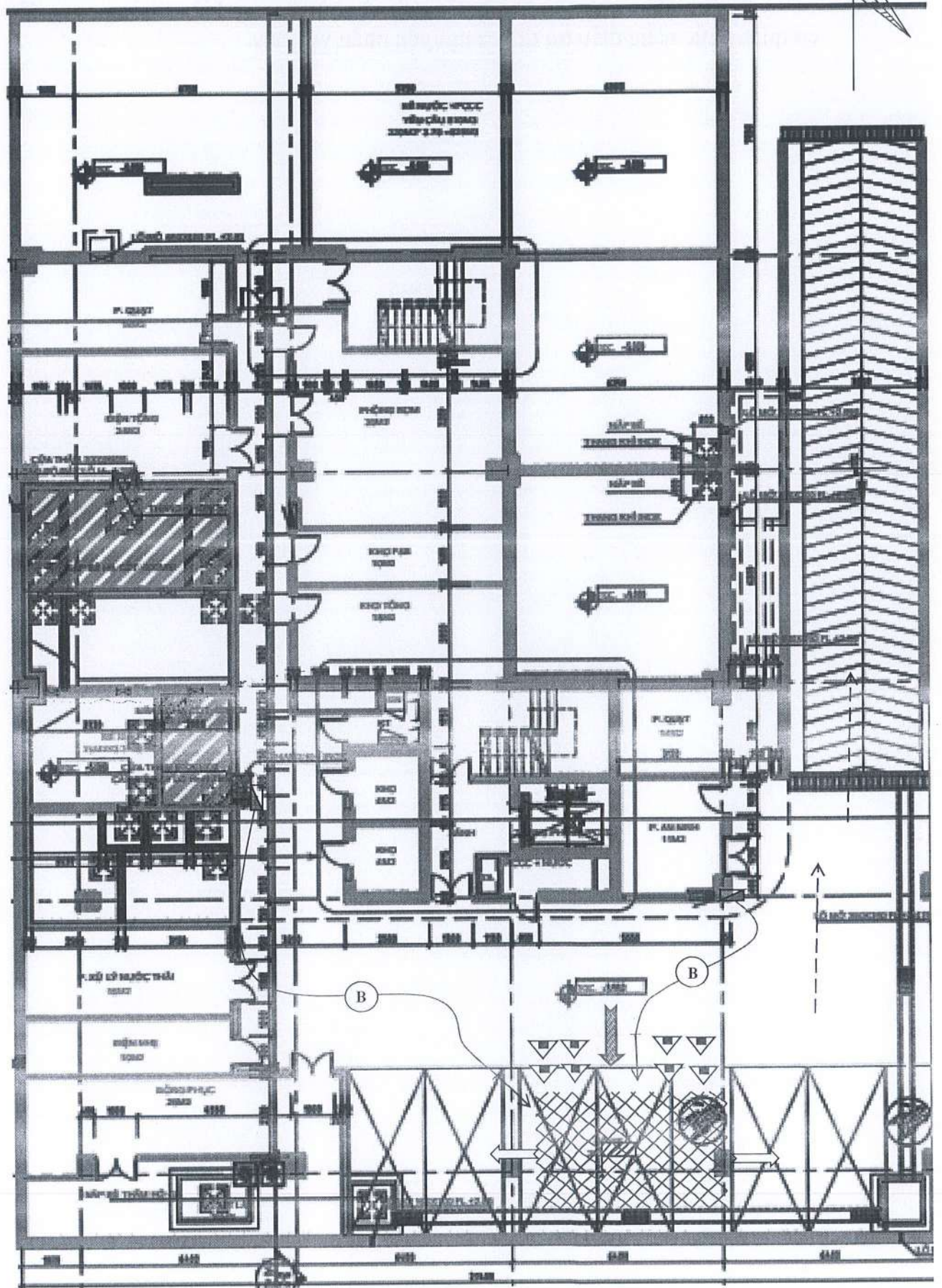
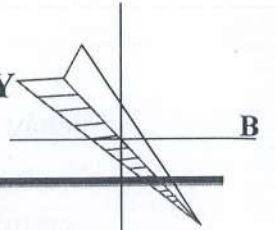
- **Người thứ mười ba, người thứ mười bốn, người thứ mười lăm:** Khi phát hiện cháy hoặc nhận lệnh của chỉ huy xảy ra cháy tại Khu vực đỗ xe gắn máy tầng hầm nhanh chóng đến hiện trường tập trung di chuyển tài sản cạnh khu cháy ra khu vực an toàn nhằm ngăn chặn cháy lan, cháy lớn.

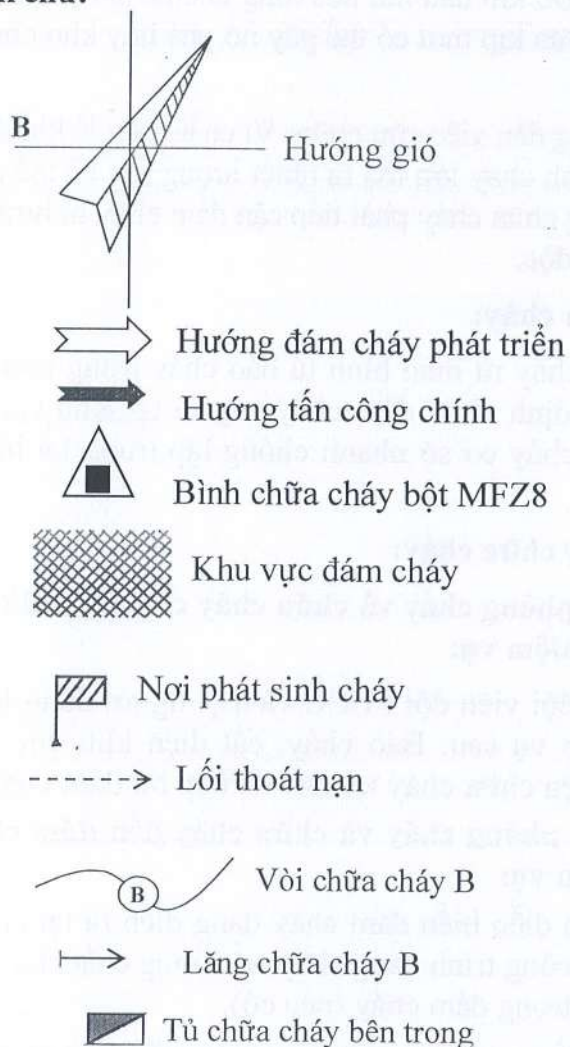
*** Chú ý:**

- Trong quá trình chữa cháy phải thật bình tĩnh, sáng suốt đảm bảo an toàn về người và tài sản.

- Trong quá trình chữa cháy cần sử dụng các loại dụng cụ, phương tiện chữa cháy thích hợp với từng loại đám cháy.
- Sau khi đám cháy được dập tắt phải tổ chức bảo vệ hiện trường cháy để các cơ quan chức năng điều tra tìm ra nguyên nhân vụ cháy.

3. SƠ ĐỒ BỐ LỤC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY



Ghi chú:**II. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ CÁC TÌNH HUỐNG CHÁY ĐẶC TRƯNG:****1. Tình huống 1:**

1.1. Thời điểm xảy ra cháy: Vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày X, tháng Y năm Z.

1.2.. Vị trí phát sinh cháy: Khu vực nhà bếp (tầng 4).

1.3 Nguyên nhân xảy ra cháy: Rò rỉ khí dầu mỏ hóa lỏng dập nguồn nhiệt gây cháy.

1.4. Chất cháy chủ yếu: Là xăng dầu có trong xe, yên xe, lớp xe, mũ dưới dạng phụ tùng, đường dây dẫn điện,.....

1.5. Thời gian cháy tự do: Thời gian cháy tự do dự kiến khoảng 5 phút.

1.6. Diện tích đám cháy đến thời điểm triển khai chữa cháy của lực lượng tại chỗ: khoảng 10m².

1.7. Những yếu tố gây ảnh hưởng tác động tới việc chữa cháy:

- Nhận định tình huống cháy: Do khí dầu mỏ hóa lỏng là chất nguy hiểm cháy, nổ. Khi cháy xảy ra nếu không cứu chữa kịp thời có thể gây nổ phá hủy kho chứa và công trình lân cận.

- Những ảnh hưởng tác động đến việc cứu chữa: Vì chất cháy là khí dầu mỏ hóa lỏng nên đám cháy phát triển nhanh cháy lớn tỏa ra nhiệt lượng lớn có thể nổ nên khó khăn cho việc cứu chữa, lực lượng chữa cháy phải tiếp cận đám cháy từ hướng trên gió và trang bị thiết bị chống khói khí độc.

2. Tổ chức triển khai chữa cháy:

Sau khi nhận tín hiệu báo cháy từ màn hình tủ báo cháy trung tâm nhân viên trực tủ báo cháy trung tâm xác định vị trí đám cháy xảy ra tại Khu vực đỗ xe gần máy tầng hầm, lực lượng chữa cháy cơ sở nhanh chóng tập trung tại hiện trường, thực hiện các nhiệm vụ sau:

2.1. Nhiệm vụ của Chỉ huy chữa cháy:

- Khi lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy chưa đến đám cháy thì chỉ huy chữa cháy tại chỗ có nhiệm vụ:

- Có nhiệm vụ hướng dẫn đội viên đội PCCC và mọi người đang làm việc tại khách sạn thực hiện các nhiệm vụ sau: Báo cháy, cắt điện khu vực cháy, điện thoại báo cháy; dùng phương tiện chữa cháy tại chỗ để dập tắt đám cháy.

- Khi lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đến đám cháy thì chỉ huy chữa cháy tại chỗ có nhiệm vụ:

- Báo cáo tóm tắt tình hình diễn biến đám cháy đang diễn ra tại cơ sở, nêu rõ quy mô tính chất hoạt động của công trình đang cháy, số lượng chất cháy nguy hiểm cháy, nổ, số lượng người bị nạn trong đám cháy (nếu có).

- Báo cáo tình hình giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy trong và ngoài cơ sở tình trạng khả năng hút nước của xe, máy bơm chữa cháy. Cử người hướng dẫn xe, máy bơm chữa cháy đỗ gần nguồn nước một cách nhanh chóng và an toàn.

- Báo cáo công tác tổ chức chữa cháy của đội viên đội PCCC cơ sở cho chỉ huy lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy nắm.

- Tiếp tục hướng dẫn đội PCCC cơ sở chữa cháy. Đảm bảo công tác hậu cần phục vụ công tác chữa cháy tại cơ sở nếu đám cháy có khả năng kéo dài.

2.2. Đội viên đội PCCC có nhiệm vụ

2.2.1. Tổ báo cháy: 02 người: Người thứ nhất, người thứ hai:

- Khi phát hiện cháy hoặc nhận lệnh của chỉ huy xảy ra cháy tại Khu vực nhà bếp (tầng 4), nhanh chóng hô to: “Cháy...Cháy...Cháy” thông báo cho mọi người tại cơ sở và mọi người xung quanh đến chữa cháy.

- Nhanh chóng gọi điện thoại báo cháy các lực lượng chức năng đến chữa cháy cụ thể như sau:

+ Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Hậu Giang theo số máy **114** hoặc **02933.878.806**.

+ Công an thành phố Vị Thanh theo số **0293.3876.222** đến hỗ trợ chữa cháy và giữ gìn an ninh trật tự và bảo vệ hiện trường cháy, điều tra nguyên nhân vụ cháy.

+ Công an phường I theo số **0293.3.876.509** để chữa cháy và hỗ trợ giữ gìn an ninh trật tự và bảo vệ hiện trường cháy.

+ Điện lực thành phố Vị Thanh theo số **0293.3600.246** đến để ngắt điện khu vực cháy và khu vực lân cận phục vụ cho công tác chữa cháy.

+ Bệnh viện đa khoa tỉnh Hậu Giang theo số theo số **115** hoặc **02933.876.333** đến sơ cấp cứu hoặc tải thương (nếu có).

2.2.2. Tổ chữa cháy: 08 người: Người thứ ba, người thứ tư, người thứ năm, người thứ sáu, người thứ sáu, người thứ bảy, người thứ tám, người thứ chín:

- **Người thứ ba, người thứ tư, người thứ năm, người thứ sáu:** Khi phát hiện cháy hoặc nhận lệnh của chỉ huy xảy ra cháy tại Khu vực nhà bếp (tầng 4), nhanh chóng chạy đến nơi đặt bình chữa cháy lấy 04 bình chữa cháy ABC MFZ4 chạy tới đám cháy cách đám cháy 3-5m dừng lại đặt bình xuống đất rút chốt an toàn phun chất chữa cháy vào gốc lửa để khống chế đám cháy.

- **Người thứ sáu, người thứ bảy:** Khi phát hiện cháy hoặc nhận lệnh của chỉ huy xảy ra cháy tại Khu vực nhà bếp (tầng 4), nhanh chóng chạy đến 02 tủ chữa cháy, nhanh chóng lấy 01 cuộn B rãi vòi lắp lăng B, di chuyển đến đám cháy phun tia nước đặt vào gốc lửa để khống chế và dập tắt đám cháy.

- **Người thứ tám:** Khi phát hiện cháy hoặc nhận lệnh của chỉ huy xảy ra cháy tại Khu vực đỗ xe gắn máy tầng hầm, nhanh chóng đến phòng bơm vận hành máy bơm phục vụ chữa cháy.

2.2.3. Tổ cứu người và di chuyển tài sản: 05 người: Người thứ chín, người thứ mười, người thứ mười một, người thứ mười hai, người thứ mười ba, người thứ mười bốn, người thứ mười lăm:

- **Người thứ chín, người thứ mười, người thứ mười một, người thứ mười hai:** Khi phát hiện cháy hoặc nhận lệnh của chỉ huy xảy ra cháy tại Khu vực nhà bếp (tầng 4), nhanh chóng đến hiện trường quan sát hướng dẫn người bị nạn thoát ra ngoài an toàn và diu người bị nạn ra ngoài an toàn (nếu có). Nếu không có người bị nạn thì sau đó tập trung di chuyển tài sản cạnh khu cháy ra khu vực an toàn nhằm ngăn chặn cháy lan, cháy lớn.

- **Người thứ mười ba, người thứ mười bốn, người thứ mười lăm:** Khi phát hiện cháy hoặc nhận lệnh của chỉ huy xảy ra cháy tại Khu vực nhà bếp (tầng 4), nhanh chóng đến hiện trường tập trung di chuyển tài sản cạnh khu cháy ra khu vực an toàn nhằm ngăn chặn cháy lan, cháy lớn.

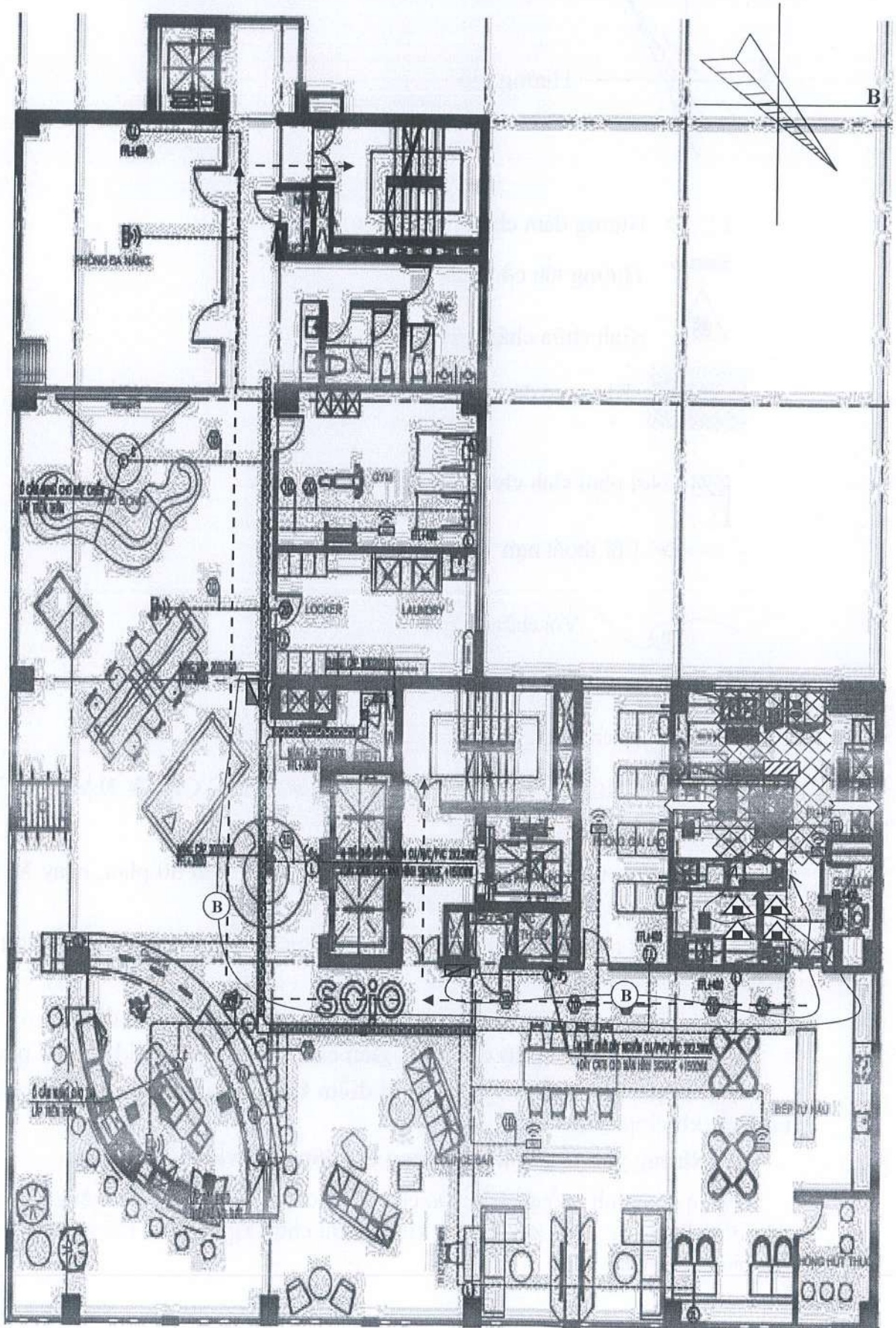
*** Chú ý:**

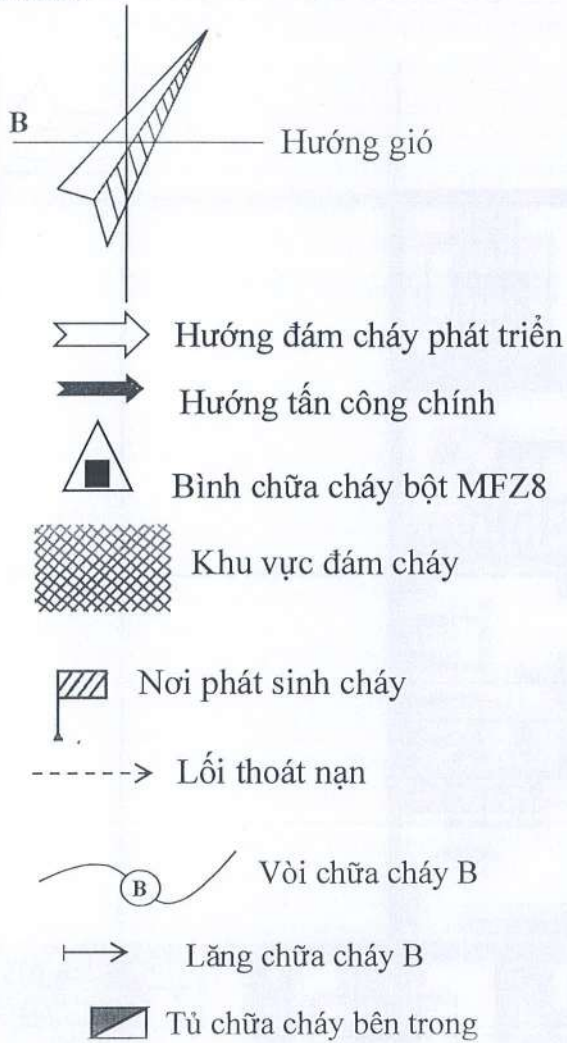
- Trong quá trình chữa cháy phải thật bình tĩnh, sáng suốt đảm bảo an toàn về người và tài sản.

- Trong quá trình chữa cháy cần sử dụng các loại dụng cụ, phương tiện chữa cháy thích hợp với từng loại đám cháy.

- Sau khi đám cháy được dập tắt phải tổ chức bảo vệ hiện trường cháy để các cơ quan chức năng điều tra tìm ra nguyên nhân vụ cháy.

3. SƠ ĐỒ BỐ TRÍ LỰC LƯỢNG PHÒNG CHỮA CHÁY



Ghi chú:**III. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ CÁC TÌNH HUỐNG CHÁY ĐẶC TRƯNG:****1. Tình huống 2:**

- Thời gian và địa điểm xảy ra cháy: Vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày X, tháng Y năm Z, xảy ra cháy tại Phòng nghỉ số 601 (tầng 6).

- Nguyên nhân: Sơ xuất trong sử dụng lửa (khách hàng hút thuốc vút tàn gây cháy giường nệm).

1.4. Chất cháy chủ yếu: Nệm, ga chải giường, đường dây dẫn điện,.....

1.5. Thời gian cháy tự do: Thời gian cháy tự do dự kiến khoảng 5 phút.

1.6. Diện tích đám cháy đến thời điểm triển khai chữa cháy của lực lượng tại chỗ: khoảng 10m².

1.7. Những yếu tố gây ảnh hưởng tác động tới việc chữa cháy:

- Nhận định tình huống cháy: Do chất cháy chủ yếu là nệm, ga chải giường, đường dây dẫn điện. Khi cháy xảy ra nếu không cứu chữa kịp thời có thể gây cháy lan sang các phòng lân cận.

- Những ảnh hưởng tác động đến việc cứu chữa: Vì chất cháy là nệm, ga trải giường, đường dây dẫn điện nên đám cháy phát triển nhanh cháy lớn tỏa ra khói khí độc, nhiệt lượng lớn có thể nổ nên khó khăn cho việc cứu chữa, lực lượng chữa cháy phải tiếp cận đám cháy từ hướng trên gió và trang bị thiết bị chống khói khí độc.

2. Tổ chức triển khai chữa cháy:

Sau khi nhận tín hiệu báo cháy từ màn hình tủ báo cháy trung tâm nhân viên trực tủ báo cháy trung tâm xác định vị trí đám cháy xảy ra tại Phòng nghỉ số 601 (tầng 6), lực lượng chữa cháy cơ sở nhanh chóng tập trung tại hiện trường, thực hiện các nhiệm vụ sau:

2.1. Nhiệm vụ của Chỉ huy chữa cháy:

- **Khi lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy chưa đến đám cháy thì chỉ huy chữa cháy tại chỗ có nhiệm vụ:**

- Có nhiệm vụ hướng dẫn đội viên đội PCCC và mọi người đang làm việc tại khách sạn thực hiện các nhiệm vụ sau: Báo cháy, cắt điện khu vực cháy, điện thoại báo cháy; dùng phương tiện chữa cháy tại chỗ để dập tắt đám cháy.

- **Khi lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đến đám cháy thì chỉ huy chữa cháy tại chỗ có nhiệm vụ:**

- Báo cáo tóm tắt tình hình diễn biến đám cháy đang diễn ra tại cơ sở, nêu rõ quy mô tính chất hoạt động của công trình đang cháy, số lượng chất cháy nguy hiểm cháy, nổ, số lượng người bị nạn trong đám cháy (nếu có).

- Báo cáo tình hình giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy trong và ngoài cơ sở tình trạng khả năng hút nước của xe, máy bơm chữa cháy. Cử người hướng dẫn xe, máy bơm chữa cháy đỗ gần nguồn nước một cách nhanh chóng và an toàn.

- Báo cáo công tác tổ chức chữa cháy của đội viên đội PCCC cơ sở cho chỉ huy lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy nắm.

- Tiếp tục hướng dẫn đội PCCC cơ sở chữa cháy. Đảm bảo công tác hậu cần phục vụ công tác chữa cháy tại cơ sở nếu đám cháy có khả năng kéo dài.

2.2. Đội viên đội PCCC có nhiệm vụ

2.2.1. Tổ báo cháy: 02 người: Người thứ nhất, người thứ hai:

- Khi phát hiện cháy hoặc nhận lệnh của chỉ huy xảy ra cháy tại Phòng nghỉ số 601 (tầng 6), nhanh chóng hô to: “Cháy...Cháy...Cháy” thông báo cho mọi người tại cơ sở và mọi người xung quanh đến chữa cháy.

- Nhanh chóng gọi điện thoại báo cháy các lực lượng chức năng đến chữa cháy cụ thể như sau:

+ Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Hậu Giang theo số máy **114** hoặc **02933.878.806**.

+ Công an thành phố Vị Thanh theo số **0293.3876.222** đến hỗ trợ chữa cháy và giữ gìn an ninh trật tự và bảo vệ hiện trường cháy, điều tra nguyên nhân vụ cháy.

+ Công an phường I theo số **0293.3.876.509** để chữa cháy và hỗ trợ giữ gìn an ninh trật tự và bảo vệ hiện trường cháy.

+ Điện lực thành phố Vị Thanh theo số **0293.3600.246** đến để ngắt điện khu vực cháy và khu vực lân cận phục vụ cho công tác chữa cháy.

+ Bệnh viện đa khoa tỉnh Hậu Giang theo số theo số **115** hoặc **02933.876.333** đến sơ cấp cứu hoặc tải thương (nếu có).

2.2.2. Tổ chữa cháy: 08 người: Người thứ ba, người thứ tư, người thứ năm, người thứ sáu, người thứ sáu, người thứ bảy, người thứ tám, người thứ chín:

- **Người thứ ba, người thứ tư, người thứ năm, người thứ sáu:** Khi phát hiện cháy hoặc nhận lệnh của chỉ huy xảy ra cháy tại Phòng nghỉ số 601 (tầng 6), nhanh chóng chạy đến nơi đặt bình chữa cháy lấy 08 bình chữa cháy ABC MFZ4 chạy tới đám cháy cách đám cháy 3-5m dừng lại đặt bình xuống đất rút chốt an toàn phun chất chữa cháy vào gốc lửa để khống chế đám cháy.

- **Người thứ sáu, người thứ bảy:** Khi phát hiện cháy hoặc nhận lệnh của chỉ huy xảy ra cháy tại Phòng nghỉ số 601 (tầng 6), nhanh chóng chạy đến 02 tủ chữa cháy, nhanh chóng lấy 01 cuộn B rãi vòi lắp lăng B, di chuyển đến đám cháy phun tia nước đặt vào gốc lửa để khống chế và dập tắt đám cháy.

- **Người thứ tám:** Khi phát hiện cháy hoặc nhận lệnh của chỉ huy xảy ra cháy tại Phòng nghỉ số 601 (tầng 6), nhanh chóng đến phòng bơm vận hành máy bơm phục vụ chữa cháy.

2.2.3. Tổ cứu người và di chuyển tài sản: 05 người: Người thứ chín, người thứ mười, người thứ mười một, người thứ mười hai, người thứ mười ba, người thứ mười bốn, người thứ mười lăm:

- **Người thứ chín, người thứ mười, người thứ mười một, người thứ mười hai:** Khi phát hiện cháy hoặc nhận lệnh của chỉ huy xảy ra cháy tại Phòng nghỉ số 601 (tầng 6), nhanh chóng đến hiện trường quan sát hướng dẫn người bị nạn thoát ra ngoài an toàn và diu người bị nạn ra ngoài an toàn (nếu có). Nếu không có người bị nạn thì sau đó tập trung di chuyển tài sản cạnh khu cháy ra khu vực an toàn nhằm ngăn chặn cháy lan, cháy lớn.

- **Người thứ mười ba, người thứ mười bốn, người thứ mười lăm:** Khi phát hiện cháy hoặc nhận lệnh của chỉ huy xảy ra cháy tại Phòng nghỉ số 601 (tầng 6), nhanh chóng đến hiện trường tập trung di chuyển tài sản cạnh khu cháy ra khu vực an toàn nhằm ngăn chặn cháy lan, cháy lớn.

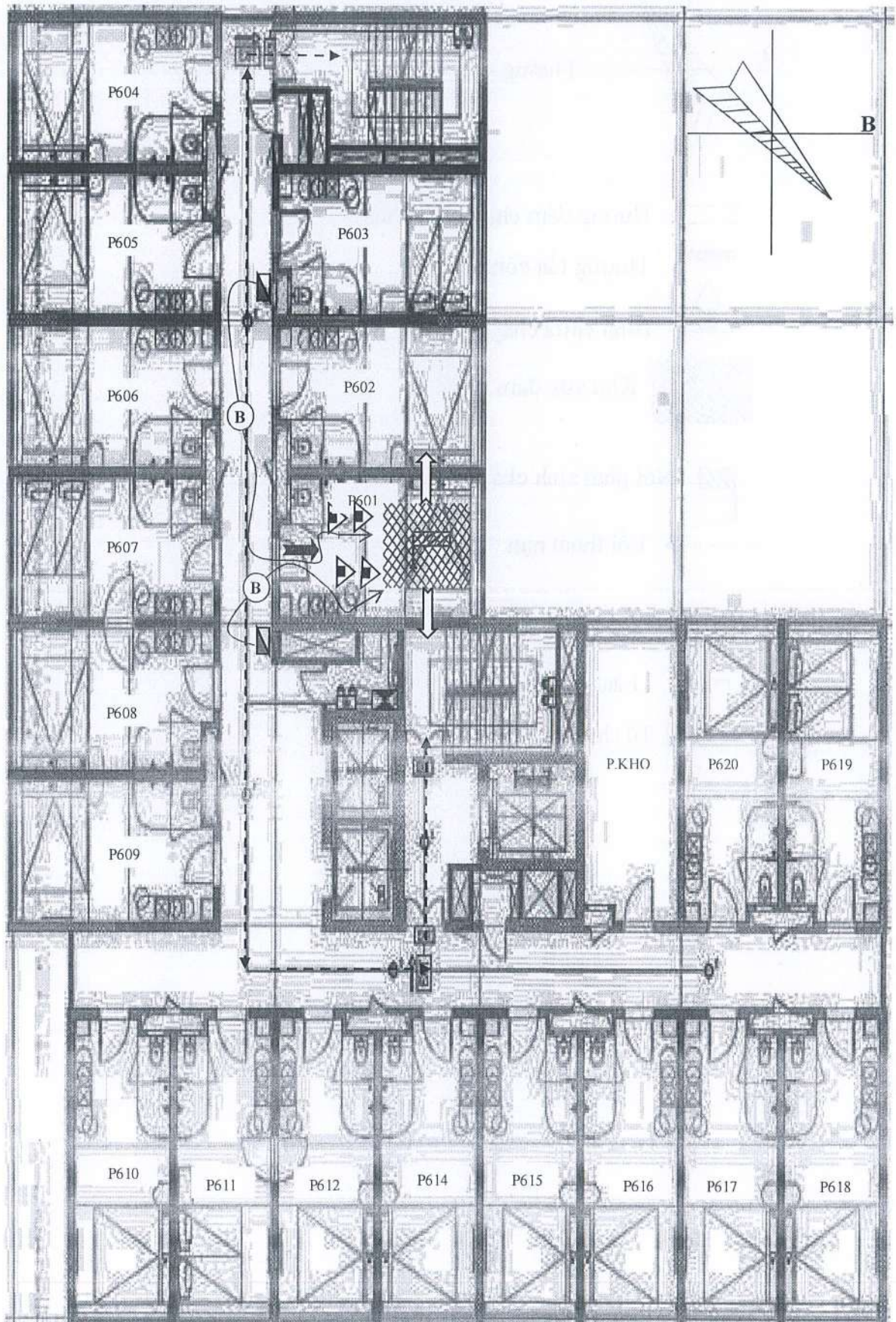
*** Chú ý:**

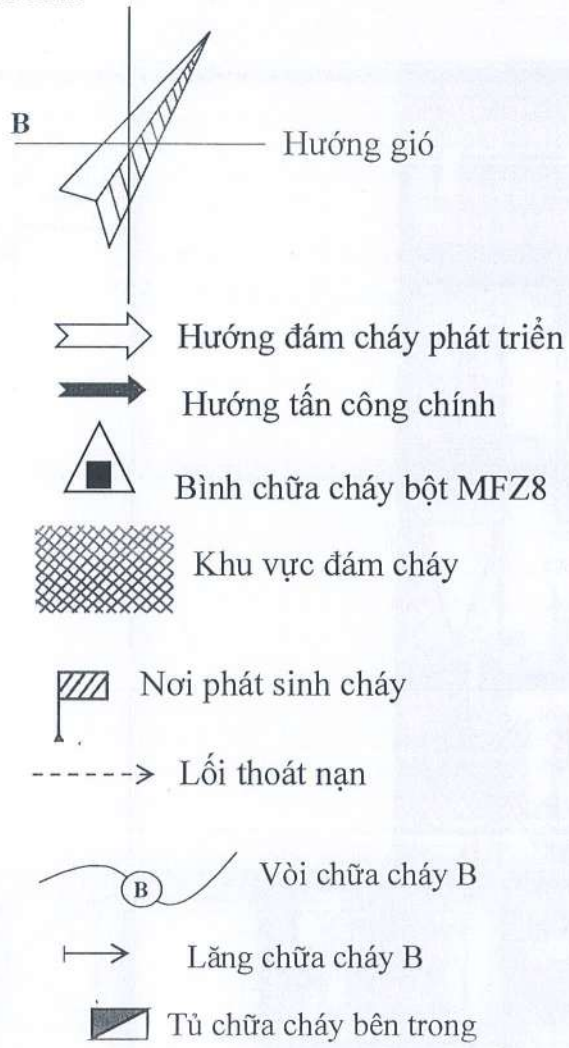
- Trong quá trình chữa cháy phải thật bình tĩnh, sáng suốt đảm bảo an toàn về người và tài sản.

- Trong quá trình chữa cháy cần sử dụng các loại dụng cụ, phương tiện chữa cháy thích hợp với từng loại đám cháy.

- Sau khi đám cháy được dập tắt phải tổ chức bảo vệ hiện trường cháy để các cơ quan chức năng điều tra tìm ra nguyên nhân vụ cháy.

3. SƠ ĐỒ BỐ TRÍ LỰC LƯỢNG PHÒNG TIỆN CHỮA CHÁY



Ghi chú:

Hậu Giang, ngày/...../2023
NGƯỜI PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN
TRƯỞNG PHÒNG

Hậu Giang, ngày 28.../...9.../2023
NGƯỜI XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Bá Luân

